

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 17 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Công Cầm

Ông Mùi Văn Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 5 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Cứ Thị D; tên gọi khác: Không, sinh năm 1979 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã Ch, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cứ A C, sinh năm 1931 và bà Giàng Thị D, sinh năm 1932; có chồng là Sùng A D, sinh năm 1978 và có 08 con; con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Bị bắt giam giữ từ ngày 09/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cứ Thị D:* Bà Cầm Kim L trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Sùng A D, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Bản P, xã Ch, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Sông A P, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tiểu khu 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Chị Tráng Thị S, sinh năm 1985, Nơi cư trú: Bản, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 2 năm 2020, Cù Thị D một mình đi bộ trên đường dân sinh thuộc bản B, xã Ch, huyện M, tỉnh Thanh Hóa thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết khoảng 50 tuổi, D đã hỏi và mua được của người đàn ông dân tộc Mông đó 03 gói nilon màu hồng bên trong mỗi gói đựng một viên viên nén màu hồng với giá 60.000 đồng. Sau đó, D đã mang về nhà và lấy 01 viên hồng nghiền pha vào nước cho bò của gia đình uống. Còn 02 viên hồng nghiền, D cất giấu vào túi vải đeo trên người. Đến khoảng 06 giờ ngày 09/3/2020, chồng của D là anh Sùng A D, sinh năm 1978; trú tại Bản B, xã Ch, huyện M, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe máy BKS: 36R2-0408 chở D đi đến chợ X, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình để giải quyết việc cá nhân. Khi đi D mang theo túi vải bên trong đựng 02 viên nén màu hồng. Đến khoảng 08 giờ 50 phút ngày 09/3/2020, anh D điều khiển xe máy chở D đi đến khu vực bản P, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Thì bị tổ công tác công an huyện V dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra tổ công tác đã phát hiện, thu giữ trong túi vải đang đeo bên người của D 01 gói nilon màu đen bên trong đựng 02 gói nilon màu hồng, bên trong mỗi gói đều đựng 01 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY. Cù Thị D khai nhận đó là ma túy của D mua về tàng trữ mục đích để trộn vào thức ăn cho trâu, bò, để phòng bệnh. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ nêi phong vật chứng đồng thời dẫn giải Cù Thị D, Sùng A D đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V để điều tra làm rõ. Tạm giữ của Sông A D 01 chiếc xe máy BKS: 36R2-0408 và 01 giấy đăng ký xe máy.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện V cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh khối lượng số các viên nén màu hồng thu giữ của Cù Thị D như sau: 01 viên nén màu hồng trong gói thứ nhất có khối lượng 0,11 gam lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu D, 01 viên nén màu hồng trong gói thứ hai có khối lượng 0,10 gam lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu D1. Trưng cầu giám định xác định mẫu ký hiệu D, D1 có phải là ma túy không, loại ma túy gì, khối lượng của mẫu giám định là bao nhiêu.

Kết luận giám định số: 473 ngày 13/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu D, D1 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là D=0,11 gam, D1=0,10*

gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,21 gam Methamphetamine . Hoàn lại đối tượng giám định: Chất bột màu hồng thuộc mẫu giám định ký hiệu D và D1, không sử dụng đến trong qua trình giám định, có khối lượng D=0,05 gam, D1=0,05 gam.”

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Cù Thị D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện V giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cù Thị D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cù Thị D từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Cù Thị D.

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 0,10 gam Methamphetamine, 01 phong bì đã niêm phong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Cù Thị D; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Sùng A D; 01 chiếc túi sách màu tím có quai đeo.

Trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sùng A D 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, BKS: 36R2-0408 màu sơn đen số máy HC12E1412907, số khung 12119Y212071 xe đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 013396 mang tên chủ xe Sùng A D.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý bà Cầm Kim L bào chữa cho bị cáo Cù Thị D: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Cù Thị D về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 là đúng người đúng tội, đúng pháp luật không oan. Tuy nhiên, sau khi bị bắt bị cáo Cù Thị D đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn.

Ý kiến bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên , nhất trí lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, không có tranh luận gì.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát về vấn đề mình có liên quan.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố Cú Thị D về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Cú Thị D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can thể hiện: Ngày 09/3/2020, bị cáo Cú Thị D đã có hành vi tàng trữ 0,21 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Cú Thị D phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực

trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu hiểu biết nên phạm tội.

Đối với quan điểm của luật sư trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo cho rằng: Sau khi bị bắt bị cáo Cù Thị D đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội do thiếu hiểu biết nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử thấy quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý là có căn cứ được chấp nhận.

Tuy nhiên, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, áp dụng mức hình phạt đủ răn đe đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Cù Thị D đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Cù Thị D có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ: Theo lời khai của Cù Thị D mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ. Buộc Cù Thị D phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy đã thu giữ.

[5]. Đối với Sùng A D quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo Cù Thị D và Sùng A D khai D không biết hành vi phạm tội của D, không biết D có cất giấu ma túy. Do đó, chưa đủ căn cứ kết tội Sùng A D.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 0,1 gam Methamphetamine, 01 phong bì đã niêm phong vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Cù Thị D, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Sùng A D; 01 chiếc túi sách màu tím có quai đeo là vật cầm lưu hành, không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, BKS: 36R2-0408 màu sơn đen số máy HC12E1412907, số khung 12119Y212071 xe đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 013396 mang tên chủ xe Sùng A D là tài sản của Sùng A D không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Sùng A D.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Cù Thị D phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Cù Thị D 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 0,10 gam Methamphetamine; 01 phong bì đã niêm phong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Cù Thị D; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Sùng A D; 01 chiếc túi sách màu tím có quai đeo.

- Trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sùng A D 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, BKS: 36R2-0408 màu sơn đen số máy HC12E1412907, số khung 12119Y212071 xe đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 013396 mang tên chủ xe Sùng A D.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu

